

Số: /QĐ-UBND

Hà Bắc, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ BẮC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hà Bắc về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025;

Theo đề nghị Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của UBND xã Hà Bắc .

(Chi tiết các biểu kèm theo quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, Thủ trưởng các phòng ban, ngành, Hiệu trưởng các trường học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	133.223	2.850	130.373
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	86.374		86.374
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế	216		216
4	Chi văn hóa, thông tin	649		649
5	Chi phát thanh, truyền thanh	519		519
6	Chi TDTT	254		254
7	Chi bảo vệ môi trường	2.285		2.285
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.683		1.683
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	27.568		27.568
10	Chi cho công tác xã hội	3.275		3.275
11	Chi khác	3.815		3.815
12	Dự phòng ngân sách	3.735		3.735

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	149.716	133.223
I	Các khoản thu 100%	801	801
	Phí, lệ phí	151	151
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	490	490
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	160	160
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	22.146	5.653
1	Các khoản thu phân chia	1.430	1.430
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	550	550
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	880	880
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	20.716	4.223
	- Thuế thu nhập cá nhân	555	444
	- Thu tiền sử dụng đất	19.000	2.850
	- Thuế thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.161	929
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyên nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	126.769	126.769
	- Thu bổ sung cân đối	126.769	126.769
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	133.223	TỔNG SỐ CHI	133.223
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	801	I. Chi đầu tư phát triển	2850
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	5.653	II. Chi thường xuyên	126.638
III. Thu bổ sung	126.769	III. Chi dự phòng	3.735
- Bổ sung cân đối	126.769		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã